

Chủ đề: Soạn văn 6 Cánh Diều

Soạn Thực hành Tiếng Việt bài 4 Cánh Diều Ngữ Văn 6 tập 1

Đọc tài liệu tổng hợp kiến thức và gợi ý trả lời các câu hỏi soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 78, bài 4 Ngữ văn 6 tập 1 Cánh Diều cho các em học sinh tham khảo.

Câu 1 - Soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 4

Câu hỏi: Giải thích nghĩa của các thành ngữ (in đậm) trong những câu dưới đây:

- Giống “**lớn nhanh như thổi**” cơm ăn mấy cũng không no “áo vừa mặc đã căng đứt chỉ”. (Bùi Mạnh Nghi)
- Chú mày **hôi như cú mèo** thế này ta nào chịu được (Tô Hoài)
- Hai đứa trẻ kia bắt tôi mang về làm miếng mỡ béo cho con gà chọi, con họa mi, con sáo mỏ ngà của chúng xơi ngon. Bọn **cá chậu chim lồng** ấy mà vợ được món ăn mỡ màng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích (Tô Hoài)
- d)

Mai sau **bể cạn non mòn**

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

(Bình Nguyên)

- Ngòi bút của ông dẫn ta đi vào những xóm lao động nghèo đói, lam lũ nhất ngày trước, nơi sống chen chúc những thợ thuyền phu phen, những người buôn thúng bán bưng... (Nguyễn Đăng Mạnh)

Gợi ý trả lời câu hỏi trang 78 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều:

- Lớn nhanh như thổi: Người hoặc sự việc lớn rất nhanh
- Hôi như cú: chỉ cơ thể có mùi khó chịu
- Cá chậu chim lồng: chỉ tình cảnh bị giam giữ, tù túng, mất tự do.
- Bể cạn non mòn: chỉ nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất
- Buôn thúng bán bưng: chỉ những người nghèo khổ, có ít vốn liếng buôn bán vặt vãnh, tàn tạ.

Câu 2 - Soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 4

Câu hỏi: Thành ngữ ở các câu a, b trong bài tập 1 đều gồm hai yếu tố có quan hệ so sánh với nhau (được biểu thị bởi từ như chỉ sự so sánh). Hãy tìm thêm một số thành ngữ được cấu tạo theo kiểu như vậy và giải thích nghĩa của chúng.

Gợi ý trả lời câu hỏi trang 79 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều:

- Bình chân như vại: chỉ sự bình tĩnh
- Câm như hén: chỉ sự im lặng, ít nói
- Chạy như bay: chạy rất nhanh
- Chắc như đinh đóng cột: thể hiện sự kiên định, chắc chắn về một sự việc nào đó.
- Mặt tươi như hoa: Mặt mày tươi tỉnh, tỏ vẻ vui vẻ, thân thiện

Câu 3 - Soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 4

Câu hỏi: Thành ngữ ở các câu c, d trong bài tập 1 đều gồm hai vế tương ứng với nhau (trong đó có sự đan xen giữa các từ ở mỗi vế). Ví dụ: cá – chim, chậu – lòng; bể – non, cạn – mòn. Hãy tìm thêm một số thành ngữ được cấu tạo theo kiểu như vậy và giải thích nghĩa của chúng.

Gợi ý trả lời câu hỏi trang 79 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều:

- Chân cứng đá mềm (cứng - mềm)
- Có mới nới cũ (mới - cũ)
- Lên thác xuống ghềnh (lên - xuống)
- Xa mặt cách lòng. (mặt - lòng)
- Cơm chẳng lành canh không ngọt. (cơm - canh)
- Đói cho sạch, rách cho thơm. (sạch - thơm)

Câu 4 - Soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 4

Câu hỏi: Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải. Cho biết các thành ngữ ấy sử dụng biện pháp tu từ nào?

Thành ngữ	Nghĩa
1) Thả con săn sắt bắt con cá sộp	a) làm ra ít tiêu pha nhiều

Soan Thuc hành Tiếng Việt bài 4 Ngữ Văn 6 tập 1 (Cánh Diều)

2) Thả mồi bắt bóng	b) may mắn rơi vào hoàn cảnh sung túc
3) Chuột sa chĩnh gạo	c) may mắn có được cái đang cần tìm
4) Buồn ngủ gặp chiếu manh	d) bỏ cái có thực chạy theo cái hư ảo
5) Bóc ngắn cắn dài	e) bỏ mối lợi nhỏ để thu mối lợi lớn

Gợi ý trả lời câu hỏi trang 79 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều:

Thành ngữ	Nghĩa
1) Thả con săn sắt bắt con cá sộp	e) bỏ mối lợi nhỏ để thu mối lợi lớn
2) Thả mồi bắt bóng	d) bỏ cái có thực chạy theo cái hư ảo
3) Chuột sa chĩnh gạo	b) may mắn rơi vào hoàn cảnh sung túc
4) Buồn ngủ gặp chiếu manh	c) may mắn có được cái đang cần tìm
5) Bóc ngắn cắn dài	a) làm ra ít tiêu pha nhiều

Câu 5 - Soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 4

Câu hỏi: Tìm các dấu chấm phẩy được dùng trong những câu dưới đây và chỉ ra tác dụng của chúng trong câu:

a) Ai từng tiếp xúc với Nguyên Hồng đều thấy rõ điều này: ông rất dễ xúc động, rất dễ khóc. Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia buồn sẻ ngọt; khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân mình ngày trước; khóc khi nói đến công ơn của Tổ quốc, quê hương đã sinh ra mình, đền công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đem đến cho mình lí tưởng cao đẹp của thời đại. (Nguyễn Đăng Mạnh)

b) Chẳng hạn, truyện dân gian kể, lúc Lê Lợi sinh ra có ánh sáng đỏ đầy nhà, mùi hương lạ khắp xóm; còn Nguyễn Huệ, khi ra đời, có hai con hổ châu hai bên. (Bùi Mạnh Nhị)

Gợi ý trả lời câu hỏi trang 79 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều:

a) Ai từng tiếp xúc với Nguyên Hồng đều thấy rõ điều này: ông rất dễ xúc động, rất dễ khóc. Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia buồn sẻ ngọt; khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân mình ngày trước; khóc khi nói đến công ơn của Tổ quốc, quê hương đã sinh ra mình, đền công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đem đến cho mình lí tưởng cao đẹp của thời đại. (Nguyễn Đăng Mạnh)

→ Tác dụng: ngăn cách các bộ phận cùng làm vị ngữ trong câu

b) Chẳng hạn, truyện dân gian kể, lúc Lê Lợi sinh ra có ánh sáng đỏ đầy nhà, mùi hương lạ khắp xóm; còn Nguyễn Huệ, khi ra đời, có hai con hổ châu hai bên. (Bùi Mạnh Nhị)

→ Tác dụng: Đánh dấu ranh giới các bộ phận trong phép liệt kê phức tạp.

Câu 6 - Soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 4

Câu hỏi: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 — 7 dòng) về một tác phẩm, tác giả hoặc nhân vật trong những tác phẩm văn học em đã học; trong đoạn văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh như trong câu sau:

Có thể nói mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt nóng bỏng tình xót thương ép thẳng ra từ trái tim vô cùng nhạy cảm của mình.

(Nguyễn Đăng Mạnh)

Gợi ý trả lời câu hỏi trang 79 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều:

Nhân vật Hồng trong đoạn trích *Trong lòng mẹ* là một nhân vật bất hạnh nhưng kiên cường. Hồng được sinh ra trong một gia đình đặc biệt: cha mất sớm, mẹ đi bước nữa và thường xuyên phải đi làm ăn xa. Thiếu vắng tình thương gia đình, ngay cả đến tình thương của người thân, họ hàng em cũng không được trải nghiệm khi mọi người đều ghét bỏ, lạnh lùng với em. Cả nhà, mà nổi bật nhất là nhân vật bà cô, luôn cố tình gieo rắc vào tâm hồn ngây thơ của cậu những hoài nghi, khinh miệt mẹ nhưng em không hề để tâm và luôn nhớ về mẹ với những kí ức đẹp đẽ nhất. Tình yêu thương mẹ khiến cậu có những suy nghĩ mạnh mẽ, dứt khoát, muốn hết lòng bảo vệ mẹ. ***Bé Hồng luôn ước những cổ tục giống như hòn đá hay cục thủy tinh để nhai, để nghiền cho vụn nát mới thôi.*** Qua văn bản, Nguyễn Hồng đã kể lại thuở thơ ấu tủi khổ của mình, đồng thời thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, cao cả.

~/~

Hi vọng với phần hướng dẫn chi tiết soạn bài Thực hành Tiếng Việt bài 4 trang 78 Ngữ Văn 6 tập 1 (Cánh Diều) trên đây sẽ giúp các em nắm bài học tốt hơn. Chúc các em học tốt!